TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2019/DSPT
Ngày: 03-5-2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tửu

Ông Đặng Văn Lộc

- ***Thư ký phiên tòa***: Nguyễn Thành Luân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2019/TLPT-DS ngày 03 tháng 4 năm 2019 "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 60/2018/DSST ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 74/2019/QĐ-PT, ngày 09 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Giang H, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Số 182A/10, ấp P, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

3. Người có kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Giang H – Là bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 01/6/2018 và các lời khai bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị L trình bày:

Bà L làm thảo hụi, dây 1 hụi tiền 10.000.000 đồng mở ngày 21/5/2016 âl gồm 16 phần hụi, Bà H tham gia một phần. Hụi khui lần thứ nhất Bà H bỏ thăm

2.000.000 đồng, trừ huê hồng 5.000.000 đồng. Bà H nhận được 115.000.000 đồng. Sau đó Bà H có góp hụi được 9 lần bằng 90.000.000 đồng. Còn nợ 6 lần hụi bằng 60.000.000 đồng.

Dây 2 hụi tiền 10.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần mở ngày 22/8/2016 âl gồm 16 phần hụi. Bà H tham gia một phần. Hụi khui lần thứ nhất Bà H bỏ thăm 2.000.000 đồng, trừ huê hồng 5.000.000 đồng. Bà H nhận được 115.000.000 đồng. Sau đó Bà H có góp hụi được 6 lần bằng 60.000.000 đồng. Còn nợ 9 lần hụi bằng 90.000.000 đồng. Sau đó, Bà L đã góp thay cho Bà H 02 dây hụi với 15 lần hụi bằng tổng số tiền là 150.000.000 đồng.

Bà L khởi kiện yêu cầu Bà H trả lại cho Bà L số tiền nợ hụi chưa góp bằng 150.000.000 đồng và tiền lãi 22.500.000 đồng.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Giang H vắng mặt tại phiên hợp công khai chứng cứ, hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 60/2018/DSST ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 244 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 471 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị định 144/2006/NĐ-CP Ngày 27/11/2006 của Chính phủ

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị L.

Buộc bà Nguyễn Thị Giang H có nghĩa vụ trả cho Bà L số tiền nợ 02 phần hụi còn thiếu tổng cộng là 150.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về việc đình chỉ yêu cầu tính lãi của nguyên đơn; về trách nhiệm chịu án phí dân sự sơ thẩm; về hoàn trả tiền tạm ứng án phí sơ thẩm; về lãi suất chậm trả và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ngày 23/11/2018, bị đơn bà Nguyễn Thị Giang H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác đơn khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị L.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn Nguyễn Thị Giang H thừa nhận có tham gia hụi do Bà L làm thảo hụi, dây hụi mở ngày 21/5/2016 Bà L bỏ thăm hụi hốt lần thứ nhất được 115.000.000 đồng. Sau đó có góp hụi chết được 90.000.000 đồng. Dây hụi mở ngày 22/8/2016 Bà H hốt được 115.000.000 đồng. Có đóng lại hụi chết

60.000.000 đồng. Cả hai dây hụi Bà H còn nợ 15 lần hụi là 150.000.000đồng nhưng vì hoàn cảnh khó khăn nên Bà H xin trả lại số tiền hụi đã nhận sau khi trừ đi số tiền đã góp hụi chết ở hai dây hụi còn nợ lại số tiền là 80.000.000 đồng.

Nguyên đơn Lê Thị L không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị Giang H. Yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Ý kiến của Kiểm sát viên về kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị Giang H và đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Bà H và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Buộc Bà H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại Quyết định số 01/2019/QĐ-PT ngày 25/01/2019 Hội đồng xét kháng cáo quá hạn Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã chấp nhận kháng cáo quá hạn của bị đơn Nguyễn Thị Giang H nên bản án được xem xét theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Bà H:

Bà H thừa nhận có tham gia hai dây hụi tiền 10.000.000 đồng mỗi tháng khui một lần do bà L làm thảo hụi. Bà H cũng thừa nhận bà đã bỏ thăm và nhận tiền hụi lần thứ nhất ở cả hai dây hụi và được bà L giao hụi đầy đủ. Sau khi nhận tiền góp hụi bà H có góp hụi chết dây hụi 1 mở ngày 21/5/2016 được 9 lần bằng 90.000.000 đồng, còn nợ lại 6 lần hụi chết bằng 60.000.000 đồng và góp hụi chết dây hụi 2, mở ngày 22/8/2016 được 06 lần bằng 60.000.000 đồng, còn nợ lại 9 lần hụi chết bằng 90.000.000 đồng. Tổng cộng hai dây hụi bà H còn nợ tiền hụi là 150.000.000 đồng. Nhưng vì hoàn cảnh khó khăn nên xin được trả lại phần hụi gốc đã nhận của bà L sau khi trừ các lần góp hụi chết.

Bà L cho rằng bà H không góp hụi chết nên bà L đã góp thay cho cho bà H các phần hụi chết để giao cho các thành viên trong dây hụi cho đến khi kết thúc các dây hụi nên yêu cầu bà H trả lại số tiền mà bà L đã góp thay bà H.

Theo Điều 30 của Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu phường quy định: Trong trường hợp các thành

viên không góp phần hụi đến kỳ mở hụi, chủ hụi đã góp các phần hụi thay cho các thành viên đó thì thành viên phải trả lại cho chủ hụi các phần hụi chậm trả và khoản tiền lãi đối vói phần hụi chậm trả. Do đó bà L khởi kiện yêu cầu bà H trả lại số tiền hụi 150.000.000 đồng do bà đã góp thay cho bà H để giao hụi cho các thành viên khác có căn cứ đúng theo quy định tại Điều 23 và Điều 30 của Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu phường.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị Giang H, giữ nguyên bản án sơ thẩm, buộc bà H có nghĩa vụ trả cho bà L tổng số tiền 150.000.000 đồng.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bà H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm về việc đình chỉ yêu cầu tính lãi trên tổng số tiền hụi; về hoàn trả tiền tạm ứng án phí sơ thẩm; về lãi suất chậm trả không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Giang H. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm: 60/2018/DSST ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Căn cứ khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn Điều 471 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị định 144/2006/NĐ-CP Ngày 27/11/2006 của Chính phủ; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị L.

Buộc bà Nguyễn Thị Giang H có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị L số tiền nợ hụi tổng cộng là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Buộc bà Nguyễn Thị Giang H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Giang H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí phúc thẩm. Được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0001935 ngày 03/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Bà H đã nộp đủ.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm về việc đình chỉ yêu cầu tính lãi trên tổng số tiền hụi; về hoàn trả tiền tạm ứng án phí sơ thẩm; về lãi suất chậm trả không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại TP.HCM: 01;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- Tổ Nghiệp vụ TAND tỉnh VL: 01;
- TAND huyện Long Hồ: 01;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ: 01;
- Đương sự: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thúy Hồng